

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 36

#### Phẩm 7: DẠY BẢO TRAO TRUYỀN (26)

–Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, hữu vi, vô vi nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt cuộc không thể được, vì tánh của chúng chẳng có, hướng chi có cái danh hữu vi, vô vi nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, làm sao có thể nói chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là Đại Bồ-tát.

–Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, hữu lậu, vô lậu nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt cuộc không thể được, vì tánh của chúng chẳng có, hướng chi có cái danh hữu lậu, vô lậu nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, làm sao có thể nói chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là Đại Bồ-tát.

–Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính cái danh sinh, hoặc diệt nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, sinh, diệt nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt cuộc không thể được, vì tánh của chúng chẳng có, hướng chi có cái danh sinh, diệt nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, làm sao có thể nói chính cái danh sinh, hoặc diệt nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là Đại Bồ-tát.

–Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính cái danh thiện, hoặc chẳng phải thiện nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, thiện, chẳng phải thiện nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt cuộc không thể được, vì tánh của chúng chẳng có, hướng chi có cái danh thiện, chẳng phải thiện nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, làm sao có thể nói chính cái danh thiện, hoặc chẳng phải thiện nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là Đại Bồ-tát.

–Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, hữu tội, vô tội nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt cuộc không thể được, vì tánh của chúng chẳng có, hướng chi có cái danh hữu tội, vô tội nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, làm sao có thể nói chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là Đại Bồ-tát.

–Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính cái danh hữu phiền não, vô phiền não nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, hữu phiền não, vô phiền não nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt cuộc không thể được, vì tánh của chúng chẳng có, hướng chi có cái danh hữu

phiền não, vô phiền não nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, làm sao có thể nói chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là Đại Bồ-tát.

–Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, thế gian, hoặc xuất thế gian nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt cuộc không thể được, vì tánh của chúng chẳng có, huống chi có cái danh thế gian, xuất thế gian nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, làm sao có thể nói chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là Đại Bồ-tát.

–Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, tạp nhiễm, thanh tịnh nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt cuộc không thể được, vì tánh của chúng chẳng có, huống chi có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, làm sao có thể nói chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là Đại Bồ-tát.

–Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính cái danh thuộc về sinh tử, hoặc thuộc về Niết-bàn nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, thuộc về sinh tử, thuộc về Niết-bàn nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt cuộc không thể được, vì tánh của chúng chẳng có, huống chi có cái danh thuộc về sinh tử, thuộc về Niết-bàn nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, làm sao có thể nói chính cái danh thuộc về sinh tử, hoặc thuộc về Niết-bàn nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là Đại Bồ-tát.

–Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính cái danh ở trong, ngoài, hoặc ở cả trong ngoài nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, ở trong, ngoài, ở cả trong ngoài nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt cuộc không thể được, vì tánh của chúng chẳng có, huống chi có cái danh ở trong, ngoài, ở cả trong ngoài nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, làm sao có thể nói chính cái danh ở trong, ngoài, hoặc ở cả trong ngoài nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là Đại Bồ-tát.

–Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính cái danh đạt được, hoặc chẳng đạt được nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, đạt được, chẳng đạt được nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt cuộc không thể được, vì tánh của chúng chẳng có, huống chi có cái danh đạt được, chẳng đạt được nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, làm sao có thể nói chính cái danh đạt được, hoặc chẳng đạt được nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là Đại Bồ-tát.

–Bạch Thế Tôn, sắc... các pháp và danh; các pháp thường, vô thường... kia, đã không thể được, mà nói là cái danh của sắc... các pháp và cái danh nơi các pháp thường, vô thường... của sắc là Đại Bồ-tát, là điều không có được.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Thiện Hiện, vì sắc... các pháp và các pháp thường, vô thường... kia không thể được, nên cái danh của sắc... các pháp, cái danh các pháp thường, vô thường... kia cũng không thể được; vì pháp và

danh không thể được, nên Đại Bồ-tát cũng không thể được; vì Đại Bồ-tát không thể được, nên việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể được.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học như vậy!

Lại nữa Thiện Hiện, trước đây, ông đã nói con không thấy có pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát. Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Thiện Hiện, các pháp không thấy các pháp; các pháp không thấy pháp giới; pháp giới không thấy các pháp; pháp giới không thấy pháp giới. Thiện Hiện, pháp giới không thấy sắc giới; sắc giới không thấy pháp giới; pháp giới không thấy thọ, tưởng, hành, thức giới; thọ, tưởng, hành, thức giới không thấy pháp giới.

Thiện Hiện, pháp giới không thấy nhãn xứ giới; nhãn xứ giới không thấy pháp giới; pháp giới không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy sắc xứ giới; sắc xứ giới không thấy pháp giới; pháp giới không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ giới không thấy pháp giới.

Thiện Hiện, pháp giới không thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới không thấy pháp giới; pháp giới không thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới không thấy pháp giới; pháp giới không thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới không thấy pháp giới.

Thiện Hiện, pháp giới không thấy địa giới; địa giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thấy pháp giới.

Thiện Hiện, pháp giới không thấy Thánh đế khổ giới; Thánh đế khổ giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy Thánh đế tập, diệt, đạo giới; Thánh đế tập, diệt, đạo giới không thấy pháp giới.

Thiện Hiện, pháp giới không thấy vô minh giới; vô minh giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não giới; hành... cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu não giới không thấy pháp giới.

Thiện Hiện, pháp giới không thấy dục giới; dục giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy sắc, vô sắc giới; sắc, vô sắc giới không thấy pháp giới.

Thiện Hiện, hữu vi giới không thấy vô vi giới; vô vi giới không thấy hữu vi giới. Vì sao thế? Thiện Hiện, vì không xa lìa hữu vi mà thiết lập vô vi; chẳng xa lìa vô vi mà thiết lập hữu vi.

Thiện Hiện, như vậy khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, đều không có cái thấy. Khi đối với tất cả các pháp, không có cái thấy, thì tâm chẳng kinh hoàng, hãi hùng, sợ sệt; đối với tất cả pháp, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng hề lo âu hối hận. Vì sao thế? Vì khi Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không thấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không thấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; không thấy nhĩ, thanh, nhĩ thức giới; không thấy tỷ, hương, tỷ thức giới; không thấy thiệt, vị, thiệt thức giới; không thấy thân, xúc, thân thức giới; không thấy ý, pháp, ý thức

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giới; không thấy địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không thấy Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; không thấy vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; không thấy dục giới; không thấy sắc, vô sắc giới; không thấy hữu vi, vô vi; không thấy tham, sân, si, dứt bỏ tham, sân, si; không thấy ngã, các loài hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người nhận lãnh, người khiến nhận lãnh, người biết, người... thấy; không thấy Thanh văn, pháp Thanh văn; không thấy Độc giác, pháp Độc giác; không thấy Bồ-tát, pháp Bồ-tát; không thấy Phật, pháp Phật; không thấy quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp đều không thấy; khi đối với tất cả pháp đều không thấy thì tâm chẳng kinh hoàng, hãi hùng, sợ sệt; đối với tất cả pháp, tâm chẳng chìm đắm, lo âu, hối hận.

Trưởng lão Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, tâm chẳng chìm đắm, lo âu, hối hận?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả tâm, tâm sở pháp không đắc, không thấy. Do nhân duyên này, nên Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, tâm chẳng chìm đắm, lo âu, hối hận.

Trưởng lão Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, tâm chẳng kinh hoàng, hãi hùng, sợ sệt?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả ý giới, ý thức giới không đắc, không thấy. Vì vậy nên Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, tâm chẳng kinh hoàng, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát, đối với tất cả pháp đều không có cái được, nên hành trì thuận hợp Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả xứ, chẳng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng đắc cái danh Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng đắc Bồ-tát, chẳng đắc cái danh Bồ-tát, chẳng đắc tâm Bồ-tát.

Thiện Hiện, nên dạy bảo, trao truyền như vậy cho các Đại Bồ-tát, khiến họ tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách rốt ráo.

M

Phẩm 8: KHUYÊN HỌC

Bấy giờ, Trưởng lão Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát muốn hoàn thành Bồ thí ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn hoàn thành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết khắp các sắc, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết khắp về thọ, tưởng, hành, thức, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết khắp về nhãn xứ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết khắp về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ sắc xứ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ nhãn, sắc, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ nhĩ, thanh, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ tỷ, hương, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ thiệt, vị, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ thân, xúc, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ ý, pháp, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ địa giới, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ Thánh đế khổ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ Thánh đế tập, diệt, đạo, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ vô minh, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát muốn biết rõ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tham, sân, si, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn thân kiến, giới cấm thủ, nghi, dục, tham, sân hận, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tham sắc, tham vô sắc, vô minh, mạn, trạo cử, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tất cả phiền não trói buộc, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tứ thực (*bốn loại ăn*), nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn bốn dòng thác phiền não, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn đoạn trừ bốn sự ràng buộc thân, bốn điên đảo, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn xa lìa mười nghiệp đạo bất thiện, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu hành mười nghiệp đạo thiện, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu bốn Niệm trụ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc mười lực của Phật, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc sáu phép thần thông tự tại, nên học

Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc, định diệt tận, siêu việt thứ lớp, thuận nghịch tự tại, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn thiền định đều được tự tại, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc đầy đủ các pháp định Giác chi, định Sư tử du hý, định Sư tử phấn tấn, định Sư tử tần thân, định Sư tử khiếm khư, định Kiên hành, định Bảo ấn, định Diệu nguyệt, định Nguyệt tràng tướng, định Nhất thiết pháp ấn, định Quán đảnh ấn, định Pháp giới quyết định, định Quyết định tràng tướng, định Kim cang dụ, định Nhập nhất thiết pháp ấn, định An trụ định vương, định Vương ấn, định tinh tấn lực, định Đẳng dũng, định Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định, định Nhập nhất thiết danh tự quyết định, định Quán phương, định Đà-la-ni ấn, định Vô vong thất, định Chư pháp đẳng thú hải ấn, định Biến phú hư không, định Tam luân thanh tịnh, định Thú hưởng bất thoái chuyển thân thông, định Khí trung dũng xuất, định Tối thắng tràng tướng, định Thiêu chư phiền não, định Hàng phục tử ma, định Đại trí tuệ cự, định Xuất sinh thập lực... Đại Bồ-tát muốn chứng đắc vô lượng trăm ngàn pháp môn thiền định như vậy, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát muốn đáp ứng đầy đủ tâm nguyện của tất cả loài hữu tình, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn hoàn thành thiện căn thù thắng như vậy, do thiện căn này, vĩnh viễn chẳng đọa vào đường ác, chẳng sinh vào nhà bần tiện, chẳng rơi xuống bậc Thanh văn và Độc giác, ở bậc cao nhất của Bồ-tát, vĩnh viễn chẳng hề thoái chuyển, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Thế nào gọi là Bồ-tát đỉnh đọa?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu các Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo mà hành sáu phép Ba-la-mật, không có phương tiện thiện xảo mà trụ ba pháp môn giải thoát, thì rơi vào bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, chẳng nhập nẻo Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, như vậy gọi là Bồ-tát đỉnh đọa. Chính sự đỉnh đọa này cũng gọi là sinh.

Xá-lợi Tử liền hỏi tiếp:

–Vì duyên cớ gì mà Bồ-tát đỉnh đọa gọi là sinh?

Thiện Hiện đáp:

–Sinh có nghĩa là pháp ái. Nếu các Bồ-tát thuận theo đường pháp ái thì gọi là sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Vì sao gọi là Bồ-tát thuận theo đường pháp ái?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với sắc trụ vô tướng, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ vô tướng, mà khởi tưởng đắm trước, đối với sắc, trụ vô tướng, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ vô tướng, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc trụ vô nguyện, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ vô nguyện, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc, trụ vô thường, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ vô thường, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc, trụ khổ, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ khổ, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc, trụ vô ngã, mà khởi tưởng đắm trước; đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ vô ngã, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc, trụ bất tịnh, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ bất tịnh, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc trụ tịch tĩnh, mà khởi tưởng đắm



trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ tịch tĩnh, mà khởi tưởng đấm trước; đối với sắc, trụ nơi nẻo xa lìa, mà khởi tưởng đấm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ nơi nẻo xa lìa, mà khởi tưởng đấm trước, thì đó là Bồ-tát thuận theo đường pháp ái.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ rằng: Đây là sắc nên đoạn; đây là thọ, tưởng, hành, thức nên đoạn. Cho nên phải đoạn sắc; cho nên phải đoạn thọ, tưởng, hành, thức. Đây là khổ nên biết rõ; cho nên phải biết rõ khổ. Đây là tập nên đoạn trừ vĩnh viễn; cho nên phải đoạn trừ vĩnh viễn tập. Đây là diệt nên chứng; cho nên phải chứng đạt diệt. Đây là đạo nên tu tập; cho nên phải tu tập đạo. Đây là tạp nhiễm, đây là thanh tịnh; đây nên gần gũi, chẳng nên gần gũi, đây nên làm, chẳng nên làm; đây là đạo, chẳng phải đạo; đây nên học, chẳng nên học; đây là Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa; là Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng phải là Tịnh giới ba-la-mật-đa; là An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng phải là An nhẫn ba-la-mật-đa; là Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng phải là Tinh tấn ba-la-mật-đa; là tĩn lự ba-la-mật-đa, chẳng phải là tĩn lự ba-la-mật-đa; là Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa; là phương tiện thiện xảo, chẳng phải là phương tiện thiện xảo; là Bồ-tát sinh, là Bồ-tát ly sinh. Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, trụ nơi các pháp như thế mà sinh tưởng đấm trước, thì đó là Bồ-tát thuận theo đường pháp ái. Pháp ái như vậy gọi là sinh, như ăn đồ ăn cách đêm thì thường sinh bệnh hoạn.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát vào nẻo Chánh tánh ly sinh như thế nào?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy không bên trong, chẳng đợi pháp không bên trong mà quán pháp không bên ngoài; chẳng thấy pháp không bên ngoài, chẳng đợi pháp không bên ngoài mà quán pháp không bên trong; chẳng thấy pháp không cả trong ngoài, chẳng đợi pháp không cả trong ngoài mà quán pháp không bên ngoài; chẳng đợi pháp không cả trong ngoài mà quán pháp không không; chẳng thấy pháp không không, chẳng đợi pháp không không mà quán pháp không cả trong ngoài; chẳng đợi pháp không không mà quán pháp không lớn; chẳng thấy pháp không lớn, chẳng đợi pháp không lớn mà quán pháp không không; chẳng đợi pháp không lớn mà quán pháp không thắng nghĩa; chẳng thấy pháp không thắng nghĩa, chẳng đợi pháp không thắng nghĩa mà quán pháp không lớn; chẳng đợi pháp không thắng nghĩa mà quán pháp không hữu vi; chẳng thấy pháp không hữu vi, chẳng đợi pháp không hữu vi mà quán pháp không thắng nghĩa; chẳng đợi pháp không hữu vi mà quán pháp không vô vi; chẳng thấy pháp không vô vi, chẳng đợi pháp không vô vi mà quán pháp không hữu vi; chẳng đợi pháp không vô vi mà quán pháp không rốt ráo; chẳng thấy pháp không rốt ráo, chẳng đợi pháp không rốt ráo mà quán pháp không vô vi; chẳng đợi rốt ráo không mà quán pháp không không biên giới; chẳng thấy pháp không không biên giới, chẳng đợi pháp không không biên giới mà quán pháp không rốt ráo; chẳng đợi pháp không không biên giới mà quán pháp không tản mạn; chẳng thấy pháp không tản mạn, chẳng đợi pháp không tản mạn mà quán pháp không không biên giới; chẳng đợi pháp không tản mạn mà quán pháp không không đối khác; chẳng thấy pháp không không đối khác, chẳng đợi pháp không không đối khác mà quán pháp không tản mạn; chẳng đợi pháp không không đối khác mà quán pháp không bản tánh; chẳng thấy pháp không bản tánh, chẳng đợi pháp không bản tánh mà quán pháp không không đối khác; chẳng đợi pháp không bản tánh mà quán pháp không tự tướng; chẳng thấy pháp

không tự tướng, chẳng đợi pháp không tự tướng mà quán pháp không bản tánh; chẳng đợi pháp không tự tướng mà quán pháp không cộng tướng; chẳng thấy pháp không cộng tướng, chẳng đợi pháp không cộng tướng mà quán pháp không tự tướng; chẳng đợi pháp không cộng tướng mà quán pháp không nơi tất cả pháp; chẳng thấy pháp không nơi tất cả pháp, chẳng đợi pháp không nơi tất cả pháp mà quán pháp không cộng tướng; chẳng đợi pháp không nơi tất cả pháp mà quán pháp không chẳng thể nắm bắt được; chẳng thấy pháp không chẳng thể nắm bắt được, chẳng đợi pháp không chẳng thể nắm bắt được mà quán pháp không nơi tất cả pháp; chẳng đợi pháp không chẳng thể nắm bắt được mà quán pháp không không tánh; chẳng thấy pháp không không tánh, chẳng đợi pháp không không tánh mà quán pháp không chẳng thể nắm bắt được; chẳng đợi pháp không không tánh mà quán pháp không tự tánh; chẳng thấy pháp không tự tánh, chẳng đợi pháp không tự tánh, mà quán pháp không không tánh; chẳng đợi pháp không tự tánh, mà quán pháp không không tánh tự tánh; chẳng thấy pháp không không tánh tự tánh, chẳng đợi pháp không không tánh tự tánh mà quán không tự tánh. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu quán như vậy, thì gọi là Bồ-tát vào ngõ Chánh tánh ly sinh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học như thế này: Sắc nên biết, chẳng nên đấm trước; thọ, tưởng, hành, thức nên biết, chẳng nên đấm trước; cái danh của sắc nên biết, chẳng nên đấm trước; cái danh của thọ, tưởng, hành, thức nên biết, chẳng nên đấm trước; nhãn xứ nên biết, chẳng nên đấm trước, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên biết, chẳng nên đấm trước; cái danh nhãn xứ nên biết, chẳng nên đấm trước, cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên biết, chẳng nên đấm trước; sắc xứ nên biết, chẳng nên đấm trước, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên biết chẳng nên đấm trước; cái danh sắc xứ nên biết, chẳng nên đấm trước, cái danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên biết, chẳng nên đấm trước; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước; thân giới, xúc giới, thân thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh thân giới, xúc giới, thân thức giới nên biết chẳng nên đấm trước; ý giới, pháp giới, ý thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh ý giới, pháp giới, ý thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước; địa giới, nên biết chẳng nên đấm trước, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước; cái danh địa giới, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nên biết chẳng nên đấm trước; Thánh đế khổ, nên biết chẳng nên đấm trước, Thánh đế tập, diệt, đạo nên biết chẳng nên đấm trước; cái danh Thánh đế khổ, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh Thánh đế tập, diệt, đạo nên biết chẳng nên đấm trước; vô minh, nên biết chẳng nên đấm trước, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, nên biết chẳng nên đấm trước; cái danh vô minh, nên biết chẳng nên đấm trước, cái danh hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, nên biết chẳng nên đấm trước; bốn Tĩnh lự, nên biết chẳng nên đấm trước, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nên biết chẳng nên đấm trước; bốn Tĩnh lự, nên biết chẳng nên đấm trước, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nên biết chẳng nên đấm trước;



năm loại mắt, nên biết chẳng nên đấm trước; sáu phép thần thông, nên biết chẳng nên đấm trước; năm loại mắt, nên biết chẳng nên đấm trước; sáu phép thần thông, nên biết chẳng nên đấm trước; Bồ thí ba-la-mật-đa, nên biết chẳng nên đấm trước, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết chẳng nên đấm trước; Bồ thí ba-la-mật-đa, nên biết chẳng nên đấm trước, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết chẳng nên đấm trước; bốn Niệm trụ, nên biết chẳng nên đấm trước, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nên biết chẳng nên đấm trước; bốn Niệm trụ, nên biết chẳng nên đấm trước, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, nên biết chẳng nên đấm trước; mười lực của Phật, nên biết chẳng nên đấm trước, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bát cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nên biết chẳng nên đấm trước; mười lực của Phật, nên biết chẳng nên đấm trước, bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, nên biết chẳng nên đấm trước.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học như thế này: Tâm Bồ-đề, nên biết chẳng nên đấm trước, danh tâm Bồ-đề, nên biết chẳng nên đấm trước; tâm vô thượng, nên biết chẳng nên đấm trước, danh tâm vô thượng, nên biết chẳng nên đấm trước; tâm rộng lớn, nên biết chẳng nên đấm trước, danh tâm rộng lớn, nên biết chẳng nên đấm trước. Vì sao thế? Vì tâm ấy chẳng phải là tâm thường hằng, vì bản tánh của tâm luôn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Vì sao tâm ấy, bản tánh thanh tịnh?

Thiện Hiện đáp:

–Tâm ấy, bản tánh chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng với tham; chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng với sân; chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng với si; chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng với các phiền não trói buộc; chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng với các kiến chấp, hướng đến các lậu, dòng thác, chấp thủ...; chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng với các tâm hàng Thanh văn, Độc giác.

Xá-lợi Tử, tâm ấy, bản tánh thanh tịnh như vậy.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Tâm ấy, bản tánh là tâm hay không phải là tâm?

Thiện Hiện hỏi lại:

–Trong tánh không phải là tâm, có tánh, không tánh có thể được chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không thể nắm bắt được! Thiện Hiện!

Thiện Hiện nói:

–Trong tánh chẳng phải là tâm có tánh, không tánh đã không thể được, làm sao có thể nói tâm ấy, bản tánh là tâm hay chẳng phải là tâm.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Những gì gọi là tánh của tâm chẳng phải là tâm?

Thiện Hiện đáp:

–Đối với tất cả các pháp không đối khác, không phân biệt, gọi đó là tánh của tâm chẳng phải là tâm.

Xá-lợi Tử hỏi:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, sắc cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, thọ, tưởng, hành, thức cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, nhãn xứ cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, sắc xứ cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, nhãn, sắc, nhãn thức giới cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, nhĩ, thanh, nhĩ thức giới cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, tỷ, hương, tỷ thức giới cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, thiệt, vị, thiệt thức giới cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, thân, xúc, thân thức giới cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, ý, pháp, ý thức giới cũng không đổi

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, địa giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, Thánh đế khổ, cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, vô minh cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, bốn Tĩnh lự cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, năm loại mắt cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, sáu phép thần thông cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đối khác, không phân biệt, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn Niệm trụ cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, mười lực của Phật cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

–Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay, thật đúng như đã nói! Ngài là chân Phật tử, từ tâm Phật sinh, từ miệng Phật sinh, từ pháp Phật sinh, từ pháp hóa sinh, nhận phần pháp nơi Phật, chẳng nhận phần của cải. Ở trong các pháp, thân tự chứng đạt, do Tuệ nhãn hiện thấy, nên mới có thể nói lên như vậy. Thế Tôn khen ngài, ở trong chúng Thanh văn, là người đệ nhất trụ trong định Vô tránh. Như lời Phật dạy, thật đúng, không sai.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học như vậy. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường học như vậy, thì nên biết đã trụ nơi bậc không thoái chuyển, chẳng rời Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, người muốn học bậc Thanh văn, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, tư duy đúng lý khiến được rốt ráo. Người muốn học bậc Độc giác, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, tư duy đúng lý khiến được rốt ráo. Người muốn học bậc Bồ-tát, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, tư duy đúng lý khiến được rốt ráo. Người muốn học bậc Như Lai, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, tư duy đúng lý khiến được rốt ráo. Vì sao thế? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, đã rộng nói, khai thị đủ các pháp của ba thừa. Nếu Đại Bồ-tát, học Bát-nhã ba-la-mật-đa, tức là đã học khắp cả ba thừa và đối với pháp của ba thừa đều được thấu suốt.

Phẩm 9: KHÔNG TRỤ (1)

Bấy giờ, Trưởng lão Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đối với Đại Bồ-tát và đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, con đều không đắc, không thấy, thì làm sao khiến con dùng pháp tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát? Bạch Thế Tôn, đối với các pháp, còn không đắc, không thấy hoặc tập hợp, hoặc phân tán; nếu đem pháp ấy dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát, thì có thể có sự hối tiếc. Bạch Thế Tôn, đối với các pháp, còn không đắc, không thấy hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là Đại Bồ-tát; đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bạch Thế Tôn, cái danh Đại Bồ-tát ấy và Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa nơi hai danh ấy vốn không sở hữu, nên hai danh ấy đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Bạch Thế Tôn, đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức, còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là sắc, cho đến đây là thức? Bạch Thế Tôn, cái danh của sắc ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa nơi cái danh của sắc... vốn không sở hữu, nên cái danh của sắc... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Bạch Thế Tôn, đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là nhãn xứ, cho đến đây là ý xứ? Bạch Thế Tôn, cái danh của nhãn xứ ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa nơi danh nhãn xứ... đã không sở hữu, nên cái danh của nhãn xứ... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Bạch Thế Tôn, đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là sắc xứ, cho đến đây là pháp xứ? Bạch Thế Tôn, cái danh của sắc xứ ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của cái danh sắc xứ... đã không sở hữu, nên cái danh của sắc xứ... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Bạch Thế Tôn, đối với nhãn, sắc, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là nhãn giới, cho đến đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra? Bạch Thế Tôn, cái danh nhãn giới ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của danh nhãn giới... đã không sở hữu, nên cái danh của nhãn giới... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Bạch Thế Tôn, đối với nhĩ, thanh, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là nhĩ giới, cho đến đây là các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra? Bạch Thế Tôn, cái danh nhĩ giới ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của danh nhĩ giới... đã không sở hữu, nên cái danh của nhĩ giới... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Bạch Thế Tôn, đối với tỷ, hương, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là tỷ giới, cho đến đây là các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra? Bạch Thế Tôn, cái danh tỷ giới ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của danh tỷ giới... đã không sở hữu, nên cái danh của tỷ giới... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Bạch Thế Tôn, đối với thiệt, vị, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt

xúc làm duyên sinh ra, còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là thiệt giới, cho đến đây là các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra? Bạch Thế Tôn, cái danh thiệt giới ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của danh thiệt giới... đã không sở hữu, nên cái danh của thiệt giới... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Bạch Thế Tôn, đối với thân, xúc, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là thân giới, cho đến đây là các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra? Bạch Thế Tôn, cái danh thân giới ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của danh thân giới... đã không sở hữu, nên cái danh của thân giới... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Bạch Thế Tôn, đối với ý, pháp, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là ý giới, cho đến đây là các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra? Bạch Thế Tôn, cái danh ý giới ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của danh ý giới... đã không sở hữu, nên cái danh của ý giới... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Bạch Thế Tôn, đối với địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là địa giới, cho đến đây là thức giới? Bạch Thế Tôn, cái danh địa giới ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của danh địa giới... đã không sở hữu, nên cái danh của địa giới... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Bạch Thế Tôn, đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là Thánh đế khổ, cho đến đây là Thánh đế đạo? Bạch Thế Tôn, cái danh Thánh đế khổ ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của danh Thánh đế khổ... đã không sở hữu, nên cái danh của Thánh đế khổ... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Bạch Thế Tôn, đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là vô minh, cho đến đây là lão tử, sầu bi khổ ưu não? Bạch Thế Tôn, cái danh vô minh ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của danh vô minh... đã không sở hữu, nên cái danh của vô minh... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Bạch Thế Tôn, đối với sự tận diệt của vô minh cho đến sự tận diệt của lão tử, sầu bi khổ ưu não, còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là sự tận diệt của vô minh, cho đến đây là sự tận diệt của lão tử, sầu bi khổ ưu não? Bạch Thế Tôn, cái danh tận diệt của vô minh ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa nơi danh tận diệt của vô minh... đã không sở hữu, nên cái danh nơi tận diệt của vô minh... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Bạch Thế Tôn, đối với tham, sân, si, tất cả phiền não trói buộc, kiến chấp, căn bất thiện..., còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là tham, cho đến đây là căn bất thiện...? Bạch Thế Tôn, cái danh tham ấy... đều



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của danh tham... đã không sở hữu, nên cái danh của tham... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Bạch Thế Tôn, đối với bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, còn không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là bốn Tịch lự, cho đến đây là bốn Định vô sắc? Bạch Thế Tôn, cái danh bốn Tịch lự ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của danh bốn Tịch lự... đã không sở hữu, nên cái danh của bốn Tịch lự... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

